

ÁNH SÁNG TRONG KINH NGHIỆM CẬN TỬ

Ngân Hà

---o0o---

Nguồn

<http://thuvienhoasen.org>

Chuyển sang ebook 16-8-2009

Người thực hiện : Nam Thiên – namthien@gmail.com

[Link Audio Tại Website http://www.phatphaponline.org](http://www.phatphaponline.org)

Mục Lục

- I. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU HIỆN TƯỢNG CẬN TỬ Ở PHƯƠNG TÂY
- II. HIỆN TƯỢNG ÁNH SÁNG TRONG KINH NGHIỆM CẬN TỬ (KNCT)
- III. ẢNH HƯỞNG CỦA KNCT ĐỐI VỚI QUẢNG ĐỜI CÒN LẠI CỦA CTN

---o0o---

I. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU HIỆN TƯỢNG CẬN TỬ Ở PHƯƠNG TÂY

Sau khi Raymond Moody xuất bản quyển Life after life vào năm 1975, công chúng phương Tây ngày càng quan tâm đến kinh nghiệm cận tử (KNCT). Các tiên bộ không ngừng của kỹ thuật Y-sinh học đã làm hồi sinh nhiều người : trước đây đã được xem là đã chết lâm sàng. Hai phần ba số người này không nhớ gì cả. Số người còn lại trải qua hiện tượng dị thường như tiếp xúc với thân thể Quang Minh (Being of light) đầy lòng từ bi giúp họ ôn lại kiếp sống hiện nay và khắc ghi nơi họ sự tha thiết muốn giúp đỡ kẻ khác.

Năm 1982, George Gallup ước lượng có khoảng 8 triệu người ở Mỹ, 23 triệu người trên toàn thế giới đã trải qua KNCT. Nhưng ít người chịu nói đến các kinh nghiệm này. Vì kỷ nguyên khoa học hiện đại vẫn còn giữ thái độ nghi kỵ những gì liên quan đến siêu nhiên. Mía mai thay, KNCT lại là một phó phẩm của sự tiến bộ khoa học khi số người chết lâm sàng ở bệnh viện được hồi sinh càng ngày càng đông.

Tác phẩm của R.Moody đã mở ra một lãnh vực nghiên cứu mới. Tâm lý gia Kenneth Ruig thành lập hiệp hội quốc tế nghiên cứu KNCT (The International Association For Near Death Studies) trụ sở chính tại trường Đại học Connecticut. Hội đảm đương và điều phối các công trình nghiên cứu KNCT, xuất bản tin thường kỳ thông báo bằng thư Newsletter Vital Signs và tạp chí Anabiosis, giúp các người đã trải qua KNCT tận dụng kinh nghiệm của mình; bảo trợ các khóa học tập cho các chuyên gia KNCT và là nguồn cung cấp cho công chúng các tin tức có liên quan đến KNCT.

Với tác phẩm Hướng tới Omega (Heading toward Omega) xuất bản 1984, tâm lý gia K.Ruig tạo ra một bước đột phá mới: không còn quan tâm đến bản thân hiện tượng cận tử mà chú trọng các ảnh hưởng tác động lên đời sống con người trải qua KNCT, gọi tắt là

cận tử nhân (CTN). Bằng những chi tiết đầy ấn tượng, Ruig mô tả các CTN đã chuyển biến từ các giá trị vật chất sang các giá trị tinh thần như sự quan tâm trù mền và chấp nhận kẻ khác như thế nào. Theo các nhà xã hội học thì dường như các chuyển biến này bắt nguồn từ tâm trạng không còn sợ chết hay sợ chết rất ít của các CTN.

Nhờ liên lạc với Hiệp hội quốc tế nghiên cứu KNCT, nhà xã hội học Charles P.Flynn viết tác phẩm *After the Beyond-Human Transformation and the near death Experience* (tạm dịch: Sự chuyển hóa con người và kinh nghiệm cận tử sau khi chết) đề cập đến khía cạnh chuyển hóa nhân cách của KNCT chẳng những đối với CTN mà còn đối với những ai có dịp tiếp xúc với các CTN. Tác giả cố gắng đặt KNCT trong một bối cảnh văn hóa và lịch sử lớn rộng hơn bằng cách tìm hiểu xem KNCT có ý nghĩa gì đối với việc chấm dứt chiến tranh và tạo ra một thế giới thương yêu nhau hơn.

---o0o---

II. HIỆN TƯỢNG ÁNH SÁNG TRONG KINH NGHIỆM CẬN TỬ (KNCT)

Trong khi chết lâm sàng, Cận tử nghiệp thường thấy nhiều hiện tượng xảy ra như: từ trên cao nhìn thấy các bác sĩ tìm cách hồi sinh thể xác, ở trong một khoảng trống tối đen, trôi thật nhanh qua một đường hầm, gặp lại người thân đã qua đời .v.v.. trong đó việc tiếp xúc với ánh sáng có tầm ảnh hưởng quan trọng đến sự chuyển biến về mặt sinh hoạt của CTN sau khi sống lại: CTN Elaine Winner mô tả:

"Thứ ánh sáng đó không phải là thứ ánh sáng chúng ta có ở đây: nó sáng hơn. Tôi cảm thấy mình tiến gần đến thứ ánh sáng cực kỳ dễ chịu đó. Tôi không ý thức là mình có xác thân...

Trong giây phút đó tôi nhận thức rằng thực sự không có cái chết. Cái mà ta cho là chết chỉ là cái chết của thể xác. Phần nội tại của bạn không bao giờ chết; cái tinh thần đó sống mãi.

Khi đến gần tôi cảm thấy ánh sáng phát ra năng lượng tình thương lớn không thể tin nổi. Tôi cảm thấy hiểu biết, tha thứ... thứ tình thương này tràn đầy, trọn vẹn đến nỗi tôi không sao tin nổi"

Một CTN khác Phật: "Ánh sáng chỉ cho thấy những gì tôi đã làm, những hành động không được đẹp như làm tổn thương tình cảm người khác, những gì tôi đáng lẽ đã làm một cách tốt lành hơn, như đối xử tử tế với nhiều người hơn, giúp đỡ nhiều người hơn. Nhưng tôi cảm thấy rằng ánh sáng không đưa ra cái điều đó để lên án tôi mà chỉ để tôi thấu hiểu. Và hình như ánh sáng cũng tha thứ. Nó tha thứ những vi phạm, có thể nói như vậy".

Nhiều CTN cảm thấy mình là thành phần của thứ ánh sáng toàn bi toàn trí đó: "Cảm thấy mình được bao trùm trong thứ tình thương đó, được bao quanh bởi sự hiểu biết đến từ ánh sáng, tôi cảm thấy như mình biết được bí mật của vạn vật từ vô thi cho đến vô chung,

và tôi ý thức rằng không có sự tận cùng. Tôi trực nhận rằng chúng ta chỉ là một phần tử rất nhỏ của cái vĩ đại của vũ trụ. Nhưng chúng ta cũng hết sức đặc biệt" Ánh sáng cũng cho biết lúc CTN trở về cõi sống, một số CTN thuật lại rằng ánh sáng cho phép họ quyền được chọn sự chết luôn hay sống lại sau khi đã nhấn mạnh rằng CTN chưa hoàn thành công việc và các thân nhân rất cần đến họ.

---o0o---

III. ẢNH HƯỞNG CỦA KNCT ĐỐI VỚI QUÃNG ĐỜI CÒN LẠI CỦA CTN

Sau khi sống lại, các CTN thường cảm thấy cô độc, thất vọng vì không thể làm cho thân bằng quyến thuộc hiểu, thậm chí lắng nghe kinh nghiệm mà họ đã trải qua. Một số phải ly dị vì quan niệm đối với giá trị vật chất của họ không còn phù hợp với người phối ngẫu. Tuy nhiên, cũng có nhiều cặp vợ chồng, dù trải qua các khó khăn bất đồng buổi ban đầu, đã thích ứng được với nhau trong tình thân hiểu biết hy sinh.

Sự tương phản giữa tính cách thanh bình và yêu thương của KNCT và thực tế gay gắt của cuộc sống thường nhật đã tạo nhiều khó khăn cho các CTN trong quá trình thể hiện kinh nghiệm vào các giao tiếp xã hội. Gặp ánh sáng không có nghĩa là thường trú trong ánh sáng. Đối với nhiều người, giác ngộ chỉ đến sau nhiều năm thắng vượt các bi kịch của con người, hoặc sau nhiều năm dài nghiên cứu, cầu nguyện, tham thiền. Nhiều CTN chưa chuẩn bị gì cả để đón nhận cái KNCT đầy sáng suốt, thương yêu, trí tuệ đó. Tuy nhiên, các CTN vẫn có một quan niệm tích cực đối với KNCT. Dù đã tiếp xúc với nguồn sáng toàn tri, họ cảm thấy cần thiết phải học hỏi vì họ đã thấu hoạch được nhiều thị kiến (insight) dựa vào việc hội nhập các giá trị của KNCT vào đời sống hàng ngày.

CTN Elaine Winnernói: "Đột ngột bạn thấy mình nhìn đời trong một viễn tượng hoàn toàn khác. KNCT đưa vào cuộc sống bạn một kích thích mới, một phẩm chất chưa từng có trước đây"

Thống kê các CTN của Charles P.Flinn cho biết tỷ lệ CTN tăng cường tình thương và có ý muốn giúp kẻ khác là 76% chấp nhận người khác là 67%, khả năng kiên nhẫn lắng nghe người khác là 71%. Đấy chưa kể những phẩm chất khác đều gia tăng rõ rệt như: sự tha thứ, khả năng biểu lộ tình thương, sự thấu cảm tâm tình kẻ khác. Nhất là sự sợ chết giảm cường độ rõ rệt (86%) tin tưởng vào kiếp sau (90%). 29% CTN không có ham giàu sang, 38% không còn quan tâm nhiều đến vật chất.

Hiện tượng cận tử (HTCT) là một ảo tưởng hay là một cơ duyên chuyên hóa?

Mặc dù số lượng các bằng chứng có tính chất khoa học ủng hộ giá trị của KNCT, nhưng cộng đồng khoa học và đại đa số công chúng phương Tây cũng còn xem KNCT là một điều kỳ bí. Các người hoài nghi cho rằng KNCT chỉ là một ảo giác có thể giải thích bằng các thuật ngữ sinh hóa và tâm lý học. Người ít hoài nghi hơn thì hoặc là chú trọng đến bản thân hiện tượng có tính chất hấp dẫn cảm quan của KNCT hoặc như nhiều nhà fundamentalists xem đó chỉ là hiện tượng lừa dối do Satan giả làm thiên thần ánh sáng.

Cho rằng KNCT là ảo tưởng là điều không thể tránh đối với thứ khoa học có một quan niệm thiên cận về vũ trụ vạn vật. Một số khoa học gia chỉ cho là "có" là "thật có", những gì có thể nắm bắt được bằng các giác quan hoặc bằng các khí cụ tăng cường năng lực cho giác quan. Cái có thật là cái có thể cân đong đo đếm, hay ít ra cũng có thể đưa vào một công thức toán học, để nhà khoa học có thể tiên liệu được sự xuất sinh và biến mất của chúng. Vì hiểu biết mà không sử dụng cho lợi ích thực tiễn thì có biết cũng như không biết, ít ra hiểu về phương diện kỹ thuật. Thật ra quan niệm khoa học này cũng là lợi khí để đánh tan các thứ mê tín trong quần chúng do không quen suy tư theo lối khoa học.

Biên giới giữa cái ảo và cái chân trong một số trường hợp không dễ gì phân định được: "Y khoa ghi nhận rằng ở những bệnh nhân trong phút chốc bị thiếu Oxygen, não bộ cũng sinh ra huyền tượng giống hệt vậy, thấy mình bị cuốn hút vào một đường hầm tối đen, rồi thoát ra ngoài ánh sáng chói lòa rực rỡ!"

- Nghĩa là không biết cái nào là near- death-experience (KNCT), cái nào là huyền tượng chỉ vì thiếu oxygen?

- Và rồi còn những người tuyên bố là có thể đi ngược thời gian, nhớ lại cảm tưởng của mình lúc còn trong bụng mẹ, hồi tưởng được phút chào đời. Họ cũng bị khám phá là hồi tưởng đó chỉ là tổng hợp những gì họ đọc từ sách báo, thâu lượm từ nhiều nguồn rồi lâu ngày tin đó là chuyện thật sự xảy đến cho mình".

Đứng về mặt xã hội, hiện tượng sách viết về những điều huyền bí tràn lan, 95% các sách chỉ chú trọng đến khía cạnh hấp dẫn của hiện tượng vì làm cho sách bán chạy mà không dẫn giải đầy đủ đến bản chất, cũng như triết lý nằm đằng sau hiện tượng. Chính cái triết lý này mới là điều đáng cho ta lưu ý tìm hiểu, vì nó không thay đổi trong khi hiện tượng thay đổi theo khả năng người quan sát hay nhân vật trong chuyện. Có thể nói hiện tượng là ảo ảnh, còn triết lý là thực tại tinh thần. Vậy thị trường sách báo huyền bí đã không cung cấp cho người đọc một cái nhìn đúng đắn, một tinh thần quan sát khách quan đối với HTCT. Nền kinh tế hướng ngoại trực vật ở phương Tây đã sản sinh ra những đầu óc hướng ngoại. Người sống trong những xã hội như vậy, khi đã chán ngán thì thừa bừa các tiện nghi vật chất, họ quay về tinh thần nhưng thói quen cố hữu khiến họ khó bỏ việc quá quan tâm đến bình diện sắc tướng, để khám phá được cái chân tánh bất biến, cái "Bồn lai vô nhất vật". Chỉ cái "bồn lai" này mới thật sự có, tuy nó vẫn không hề và chưa hề ly cách với cái thực tế thiện ác chân giả lẫn lộn thường ngày.

Các nước phương Đông cũng không hơn gì các nước phương Tây. Chỉ một thiểu số các tu sĩ Phật giáo dày công tu luyện mới đạt được cuộc sống hài hòa cả hai mặt tâm và cảnh. Còn thì đa số quần chúng do vật lộn miếng cơm manh áo do thiếu nghiên cứu học hỏi, thiếu thầy sáng bạn lành, nên cũng đến với tôn giáo, không phải để giác ngộ giải thoát mà để được an ủi, để cầu xin hay hy vọng. HTCT chưa được nghiên cứu kỹ lưỡng ở Việt Nam, và ít người nghi ngờ hoặc hiểu biết HTCT thực chỗ nào, ảo chỗ nào. Theo quan điểm nhà Phật thì HTCT hoặc ánh sáng trong HTCT không phải là một kinh nghiệm lạ lùng gì đối với người tu, mà là ánh sáng trí tuệ của chư Phật, ánh sáng do phước báo và tu thiên định ...v.v.. có điều ánh sáng nào cũng là tứ chứ không phải là thể. Nên người theo

Phật giáo hiểu ánh sáng từ quan điểm của thế, không tự chấp vào khía cạnh hữu-vô-chơn-giả của nó mà chỉ sử dụng ánh sáng như một phương tiện để thăm dò nội tâm trong quá trình phản bồng hoàn nguyên.

---o0o---
Hết